

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09-4-2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Đình Hùng.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Văn Thanh và bà Trần Thị Thu Huyền.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Ngọc Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Trần Thanh T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.
- ***Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nơi ở hiện nay: 5 N, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/02/2025 và đơn trình bày ngày 27/3/2025, ông Trần Thanh T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị L tự nguyện yêu nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 12 năm 2011, tại UBND xã T (nay là xã T), huyện T, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, vợ chồng làm nhà riêng và sinh sống tại Thôn H, xã T, huyện T. Đến đầu năm 2022, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên giữa năm 2022, vợ chồng sống ly thân, bà L về nhà mẹ đẻ của bà L còn ông T sống tại nhà

riêng của vợ chồng. Nay, thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông T đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Về tình cảm: Đề nghị Tòa án giải quyết cho ông Trần Thanh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị L

2. Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung là các cháu Trần Gia B, sinh ngày 10/12/2012, Trần Nguyễn Trà M, sinh ngày 02/3/2018 và Trần Gia H, sinh ngày 06/11/2019. Hiện nay, các cháu Trần Gia B, sinh ngày 10/12/2012 và Trần Nguyễn Trà M, sinh ngày 02/3/2018 đang ở với ông T; còn cháu Trần Gia H, sinh ngày 06/11/2019 đang ở với bà L. Vì vậy, ông T đề nghị được nuôi các cháu Trần Gia B, sinh ngày 10/12/2012 và Trần Nguyễn Trà M, sinh ngày 02/3/2018; còn giao cháu Trần Gia H, sinh ngày 06/11/2019 cho bà Nguyễn Thị L nuôi dưỡng và không có ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn trình bày ý kiến ngày 11/3/2025, bà Nguyễn Thị L trình bày bổ sung như sau:

- Về tình cảm: bà Nguyễn Thị L và ông Trần Thanh T kết hôn ngày 26/12/2011 tại UBND xã T (nay là xã T), huyện T, tỉnh Quảng Trị. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên một thời gian sau do ông T có mối quan hệ với người phụ nữ khác và có con với người đó nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vì vậy, bà L đem theo cháu Trần Gia H vào Sài Gòn sống với bà L. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên ông Trần Thanh T yêu cầu ly hôn thì bà L đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung là các cháu Trần Gia B, sinh ngày 10/12/2012, Trần Nguyễn Trà M, sinh ngày 02/3/2018 và Trần Gia H, sinh ngày 06/11/2019. Hiện nay, các cháu Trần Gia B, sinh ngày 10/12/2012 và Trần Nguyễn Trà M, sinh ngày 02/3/2018 đang ở với ông Trần Thanh T; còn cháu Trần Gia H, sinh ngày 06/11/2019 đang ở với bà L. Vì vậy, bà L đề nghị được nuôi cháu Trần Gia H, sinh ngày 06/11/2019 và giao hai cháu Trần Gia B, sinh ngày 10/12/2012, Trần Nguyễn Trà M, sinh ngày 02/3/2018 cho ông Trần Thanh T nuôi dưỡng và không có ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 20 tháng 3 năm 2025, ông Trần Văn H1 – bố của ông Trần Thanh T cung cấp thông tin:

Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị L là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T vào năm 2011. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống tại nhà bố mẹ chồng khoảng 1 năm thì hai vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và làm việc, giao các con cho ông, bà nội chăm sóc. Đến năm 2018, ông T về sống với gia đình còn bà L ở lại thành phố Hồ Chí Minh làm việc.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông T và bà L có 03 người con chung, từ nhỏ đến lớn thì các cháu đều sống với ông, bà nội. Tuy nhiên, đến dịp tết Ất Tỵ (tháng 01/2025) bà L về đưa cháu Trần Gia H vào thành phố Hồ Chí Minh

sinh sống. Nếu ông T và bà L ly hôn thì gia đình đồng ý cho ông T và các cháu Trần Gia B, sinh ngày 10/12/2012, Trần Nguyễn Trà M, sinh ngày 02/3/2018 sinh sống cùng với gia đình.

- ***Tại biên bản lấy ý kiến, cháu Trần Gia B, Trần Nguyễn Trà M trình bày như sau:*** Nếu bố mẹ các cháu ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được ở với bố là ông Trần Thanh T.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trình bày ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.
- Về con chung: Giao các cháu Trần Gia B, sinh ngày 10/12/2012 và Trần Nguyễn Trà M, sinh ngày 02/3/2018 cho ông Trần Thanh T nuôi dưỡng; giao cháu Trần Gia H, sinh ngày 06/11/2019 cho bà Nguyễn Thị L nuôi dưỡng. Không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.
- Về án phí: Ông Trần Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 12 năm 2011 tại UBND xã T (T), huyện T, tỉnh Quảng Trị. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà L là hợp pháp. Nay, ông T khởi kiện yêu cầu ly hôn bà L nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS để xem xét giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Thanh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn thì vợ chồng ông T và bà L sinh sống tại Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Đến đầu năm 2022, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung nên giữa năm 2022, vợ chồng sống ly thân, bà L về nhà mẹ đẻ của bà L còn ông T sống tại nhà riêng của vợ chồng. Xét thấy, hôn nhân là sự tự nguyện, yêu thương, giữ gìn hạnh phúc bên nhau nhưng vợ chồng ông T và bà L không còn chung sống với nhau từ giữa năm 2022; sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án thì bà L có đơn trình bày ý kiến là đồng ý ly hôn. Vì vậy, cuộc sống hôn nhân giữa ông T và bà L đã trầm trọng, không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T để xem xét cho ông T được ly hôn đối với bà L.

[3]. *Về con chung*: Ông T và bà L có các con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 10/12/2012, Trần Nguyễn Trà M, sinh ngày 02/3/2018 và Trần Gia H, sinh ngày 06/11/2019. Hiện nay, các cháu Trần Gia B, sinh ngày 10/12/2012 và Trần Nguyễn Trà M, sinh ngày 02/3/2018 đang ở với ông T; còn cháu Trần Gia H, sinh ngày 06/11/2019 đang ở với bà L. Nguyên vọng của các cháu Trần Gia B, Trần Nguyễn Trà M đều mong muốn được ở với bố. Do đó, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của các cháu Trần Gia B, Trần Nguyễn Trà M, Trần Gia H thì giao các cháu Trần Gia B, Trần Nguyễn Trà M cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Trần Gia H cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Ông T và bà L đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Ông Trần Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS; các Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao các cháu Trần Gia B, sinh ngày 10/12/2012 và Trần Nguyễn Trà M, sinh ngày 02/3/2018 cho ông Trần Thanh T nuôi dưỡng; giao cháu Trần Gia H, sinh ngày 06/11/2019 cho bà Nguyễn Thị L nuôi dưỡng. Không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Trần Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000292 ngày 06/02/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Ông Trần Thanh T đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- CCTHADS huyện Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Tân;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hùng